TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kết cấu công trình 1 (2+0) (KR021) - Số tín chỉ: 2
Nhóm KT: KR021.15.01_TDM057 - Tổ 001

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: H3.205 (H3.205)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1525801020001	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	D15KTR01					
2	1525801020002	Nguyễn Hoàng	Sơn	D15KTR01					
3	1525801020003	Hoàng Ngọc	Tú	D15KTR01					
4	1525801020004	Hoàng	Sơn	D15KTR01					
5	1525801020006	Hoàng Thị	Vân	D15KTR01					
6	1525801020007	Tống Khánh	Linh	D15KTR01					
7	1525801020008	Nguyễn Quế	Thanh	D15KTR01					
8	1525801020009	Vũ Hải	Dương	D15KTR01					
9	1525801020010	Nguyễn Xuân	Hoàng	D15KTR01					
10	1525801020011	Trần Hồng Quỳnh	Thy	D15KTR01					
11	1525801020012	Nguyễn Hữu	Phước	D15KTR01					
12	1525801020013	Nguyễn Thị Hồng	Lãnh	D15KTR01					
13	1525801020014	Lý Xuân	Thắng	D15KTR01					Nợ HP
14	1525801020016	Lâm Duy	Khang	D15KTR01					
15	1525801020017	Ngô Huỳnh Anh	Trực	D15KTR01					
16	1525801020018	Trương Đình	Minh	D15KTR01					
17	1525801020019	Phan Thị Kim	Oanh	D15KTR01					
18	1525801020020	Nguyễn Tấn	Thọ	D15KTR01					
19	1525801020022	Dương Bùi Ngọc	Trân	D15KTR01					
20	1525801020023	Nguyễn Thị Kim	Mai	D15KTR01					
21	1525801020024	Trần Vinh	Danh	D15KTR01					
22	1525801020025	Trần Văn	Quang	D15KTR01					
23	1525801020026	Danh Nhật	Triều	D15KTR01					
24	1525801020027	Nguyễn Ngọc Đông	Nghi	D15KTR01					Nợ HP
25	1525801020030	Nguyễn Đình	Hùng	D15KTR01					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____

Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____

Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kỹ thuật thi công (2+0) (KR030) - Số tín chỉ: 2
Nhóm KT: KR030.14.01_TDM053 - Tổ 001

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: C2.103 (C2.103)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1220410081	Nguyễn Tiến	Nam	D14KTR01					
2	1325801020017	Trần Minh	Lễ	D13KTR01					
3	1425801020001	Võ Doãn	Đức	D14KTR01					
4	1425801020002	Lê Thiện	An	D14KTR01					
5	1425801020003	Nguyễn Lê Trường	An	D14KTR01					
6	1425801020004	Trần Văn	Cảnh	D14KTR01					
7	1425801020007	Lý Thị Ngọc	Diễm	D14KTR01					
8	1425801020012	Nguyễn Phước	Hải	D14KTR01					Nợ HP
9	1425801020013	Nguyễn Hồng	Hạnh	D14KTR01					Nợ HP
10	1425801020014	Nguyễn Thị	Hồng	D14KTR01					Nợ HP
11	1425801020015	Lưu Thế	Hùng	D14KTR01					
12	1425801020016	Nguyễn Tuấn	Hùng	D14KTR01					
13	1425801020018	Nguyễn Công	Hoan	D14KTR01					
14	1425801020022	Thái Đình	Khương	D14KTR01					
15	1425801020023	Nguyễn Xuân	Khang	D14KTR01					
16	1425801020024	Dương Nhật	Khoa	D14KTR01					Nợ HP
17	1425801020025	Lê Trung	Kiên	D14KTR01					
18	1425801020026	Nguyễn Ngọc Bích	Lam	D14KTR01					
19	1425801020027	Nguyễn Âu Phương	Linh	D14KTR01					
20	1425801020029	Đào Tuệ	Minh	D14KTR01					
21	1425801020031	Nguyễn Thảo	Minh	D14KTR01					
22	1425801020038	Nguyễn Trương Quỳnh	Như	D14KTR01					
23	1425801020039	Đặng Thị	Phương	D14KTR01					
24	1425801020047	Đồng Hoàng	Tú	D14KTR02					
25	1425801020049	Dương Công	Toàn	D14KTR02					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kỹ thuật thi công (2+0) (KR030) - Số tín chỉ: 2
Nhóm KT: KR030.14.01_TDM053 - Tổ 001

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: C2.103 (C2.103)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1425801020063	Nguyễn Văn	Cường	D14KTR02					Nợ HP
2	1425801020090	Nguyễn Xuân	Thể	D14KTR02					Nợ HP

*Số SV dự KT:*_____ *Số tờ giấy KT:* _____ *Số SV vắng KT:* _____ *Ngày* _____ *tháng* _____ *năm 20*_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ *Cán bộ chấm KT:* _____

Thư ký nhận bài KT: _____ *Trưởng bộ môn:* _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kỹ thuật thi công (2+0) (KR030) - Số tín chỉ: 2
Nhóm KT: KR030.14.03_TDM053 - Tổ 001

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: E2.402 (E2.402)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1425801020017	Nguyễn Quốc	Hiếu	D14KTR01					
2	1425801020019	Hồ Quang	Huy	D14KTR01					
3	1425801020020	Nguyễn Đức	Huy	D14KTR01					
4	1425801020034	Nguyễn Ngọc	Ngân	D14KTR01					
5	1425801020040	Nguyễn Đức	Tài	D14KTR02					Nợ HP
6	1425801020043	Huỳnh Phước	Thành	D14KTR02					
7	1425801020045	Đỗ Hoàng	Thiên	D14KTR02					
8	1425801020046	Hoàng Công	Thụ	D14KTR02					
9	1425801020048	Lê Đình	Tú	D14KTR02					
10	1425801020050	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	D14KTR02					
11	1425801020051	Phan Thị Thu	Trang	D14KTR02					
12	1425801020056	Trần Hoàng Uyển	My	D14KTR02					
13	1425801020058	Trương Ngọc	Vũ	D14KTR02					
14	1425801020059	Võ Đăng Anh	Thư	D14KTR02					
15	1425801020060	Nguyễn Xuân	Hoà	D14KTR02					
16	1425801020065	Nguyễn Hữu	Khoa	D14KTR02					
17	1425801020066	Nguyễn Ngọc Hoàng	Phương	D14KTR02					
18	1425801020068	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	D14KTR02					
19	1425801020071	Hồ Xuân	Thắm	D14KTR02					
20	1425801020081	Vương Tuấn	Quyền	D14KTR02					
21	1425801020082	Trần Xuân	Trường	D14KTR02					
22	1425801020087	Đinh Quang	Ngọc	D14KTR02					
23	1425801020096	Phạm Minh	Tuấn	D14KTR02					Nợ HP
24	1425801020097	Lại Thị Thu	Thảo	D14KTR02					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: San nền tiêu thủy (2+0) (KR061) - Số tín chỉ: 2
Nhóm KT: KR061.14.02_TDM057 - Tổ 001

Ngày kiểm tra:
Giờ kiểm tra: Phòng:

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1220410081	Nguyễn Tiến	Nam	D14KTR01					
2	1325801020017	Trần Minh	Lễ	D13KTR01					
3	1325801020058	Phan Lê Ngọc	Hân	D13KTR01					
4	1425801020001	Võ Doãn	Đức	D14KTR01					
5	1425801020002	Lê Thiện	An	D14KTR01					
6	1425801020003	Nguyễn Lê Trường	An	D14KTR01					
7	1425801020004	Trần Văn	Cảnh	D14KTR01					
8	1425801020007	Lý Thị Ngọc	Diễm	D14KTR01					
9	1425801020012	Nguyễn Phước	Hải	D14KTR01					Nợ HP
10	1425801020013	Nguyễn Hồng	Hạnh	D14KTR01					Nợ HP
11	1425801020015	Lưu Thế	Hùng	D14KTR01					
12	1425801020016	Nguyễn Tuấn	Hùng	D14KTR01					
13	1425801020017	Nguyễn Quốc	Hiếu	D14KTR01					
14	1425801020018	Nguyễn Công	Hoan	D14KTR01					
15	1425801020019	Hồ Quang	Huy	D14KTR01					
16	1425801020020	Nguyễn Đức	Huy	D14KTR01					
17	1425801020022	Thái Đình	Khương	D14KTR01					
18	1425801020023	Nguyễn Xuân	Khang	D14KTR01					
19	1425801020024	Dương Nhật	Khoa	D14KTR01					Nợ HP
20	1425801020025	Lê Trung	Kiên	D14KTR01					
21	1425801020026	Nguyễn Ngọc Bích	Lam	D14KTR01					
22	1425801020027	Nguyễn Âu Phương	Linh	D14KTR01					
23	1425801020029	Đào Tuệ	Minh	D14KTR01					
24	1425801020031	Nguyễn Thảo	Minh	D14KTR01					
25	1425801020034	Nguyễn Ngọc	Ngân	D14KTR01					
26	1425801020038	Nguyễn Trương Quỳnh	Như	D14KTR01					
27	1425801020039	Đặng Thị	Phương	D14KTR01					
28	1425801020040	Nguyễn Đức	Tài	D14KTR02					Nợ HP
29	1425801020043	Huỳnh Phước	Thành	D14KTR02					
30	1425801020045	Đỗ Hoàng	Thiên	D14KTR02					
31	1425801020046	Hoàng Công	Thụ	D14KTR02					
32	1425801020047	Đồng Hoàng	Tú	D14KTR02					
33	1425801020048	Lê Đình	Tú	D14KTR02					
34	1425801020049	Dương Công	Toàn	D14KTR02					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: San nền tiêu thủy (2+0) (KR061) - Số tín chỉ: 2
Nhóm KT: KR061.14.02_TDM057 - Tổ 002

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 07:15 Phòng: F4.101 (F4.101)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1425801020050	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	D14KTR02					
2	1425801020051	Phan Thị Thu	Trang	D14KTR02					
3	1425801020055	Trần Thị Như	Ý	D14KTR02					Nợ HP
4	1425801020056	Trần Hoàng Uyển	My	D14KTR02					
5	1425801020058	Trương Ngọc	Vũ	D14KTR02					
6	1425801020059	Võ Đăng Anh	Thư	D14KTR02					
7	1425801020060	Nguyễn Xuân	Hoà	D14KTR02					
8	1425801020065	Nguyễn Hữu	Khoa	D14KTR02					
9	1425801020066	Nguyễn Ngọc Hoàng	Phương	D14KTR02					
10	1425801020068	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	D14KTR02					
11	1425801020071	Hồ Xuân	Thắm	D14KTR02					
12	1425801020081	Vương Tuấn	Quyền	D14KTR02					
13	1425801020082	Trần Xuân	Trường	D14KTR02					
14	1425801020087	Đinh Quang	Ngọc	D14KTR02					
15	1425801020096	Phạm Minh	Tuấn	D14KTR02					Nợ HP
16	1425801050001	Lê Viết	Điềm	D14QHDT					
17	1425801050004	Phạm Anh	Dũng	D14QHDT					
18	1425801050008	Nguyễn Lâm	Oanh	D14QHDT					
19	1425801050080	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D14QHDT					
20	1425801050101	Lê Huỳnh Nhựt	Mai	D14QHDT					
21	1425801050102	Phạm Thị Ánh	Đào	D14QHDT					
22	1425801050121	Phạm Bảo	Ngọc	D14QHDT					
23	1425801050122	Trương Minh	Thanh	D14QHDT					
24	1425801050132	Phạm Thị	Hoa	D14QHDT					
25	1425801050143	Phan Thị Như	Ngọc	D14QHDT					
26	1425801050145	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	D14QHDT					
27	1425801050158	Nguyễn Thị Mỹ	Luyến	D14QHDT					
28	1425801050162	Đinh Xuân	Nam	D14QHDT					
29	1425801050163	Tô Quốc	Đạt	D14QHDT					
30	1425801050166	Lê Nguyễn Quỳnh	Phương	D14QHDT					
31	1425801050173	Nguyễn Ngọc	Tạo	D14QHDT					
32	1425801050184	Nguyễn Túy	Nguyệt	D14QHDT					
33	1425801050186	Phạm Tín	Nghĩa	D14QHDT					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____

Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____

Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kết cấu bê tông nhà cao tầng và công trình công cộng (2+0) (XD082) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD082.14.01_TDM053 - Tổ 001 Giờ kiểm tra: 07:15 Phòng: H3.212 (H3.212)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1325802080012	Nguyễn Thanh Hải	Em	D13XD01					
2	1325802080015	Đinh Ngọc	Hải	D13XD01					Nợ HP
3	1325802080020	Đào Trung	Hiếu	D13XD01					
4	1325802080023	Nguyễn Minh	Hưng	D13XD01					
5	1325802080035	Chu Hải	Nam	D13XD01					
6	1425802080002	Lê Minh	Đức	D14XD01					
7	1425802080003	Lê Tuấn Anh	Đức	D14XD01					
8	1425802080004	Phạm Công	Bình	D14XD01					
9	1425802080017	Trần Trung	Hiếu	D14XD01					
10	1425802080020	Trần Hồ	Khánh	D14XD01					
11	1425802080025	Văn Đình	Lên	D14XD01					
12	1425802080026	Phan Thành	Lộc	D14XD01					
13	1425802080032	Tô Hữu	Nghĩa	D14XD01					
14	1425802080033	Trần Văn	Nghĩa	D14XD01					
15	1425802080035	Châu Minh	Nhàn	D14XD01					
16	1425802080043	Đinh Ngọc	Sơn	D14XD01					
17	1425802080045	Huỳnh Ngọc	Sang	D14XD01					
18	1425802080046	Trần Tấn	Sang	D14XD01					
19	1425802080049	Nguyễn Minh	Thành	D14XD02					
20	1425802080052	Lại Quang	Thiên	D14XD02					
21	1425802080053	Nguyễn Trí	Thiên	D14XD02					
22	1425802080055	Nguyễn Đức	Thịnh	D14XD02					
23	1425802080058	Nguyễn Thành	Tiến	D14XD02					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kết cấu bê tông nhà cao tầng và công trình công cộng (2+0) (XD082) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD082.14.01_TDM053 - Tổ 002 Giờ kiểm tra: 07:15 Phòng: E3.102 (E3.102)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1425802080060	Ngô Ngọc	Tú	D14XD02					
2	1425802080063	Dương Văn	Tuấn	D14XD02					
3	1425802080064	Trần Anh	Tuấn	D14XD02					
4	1425802080065	Dương Minh	Vương	D14XD02					
5	1425802080066	Nguyễn Lê Tuấn	Việt	D14XD02					
6	1425802080067	Nguyễn Hoài	Vũ	D14XD02					
7	1425802080070	Lê Mạnh	Toán	D14XD02					
8	1425802080072	Ngô Phương	Tùng	D14XD02					
9	1425802080073	Nguyễn Quang	Thành	D14XD02					
10	1425802080074	Nguyễn Thành	Mến	D14XD02					
11	1425802080075	Đào Thị Thanh	Huyền	D14XD02					
12	1425802080076	Đỗ Tuấn	Anh	D14XD02					
13	1425802080081	Nguyễn Ngọc	Sơn	D14XD02					
14	1425802080082	Lê Văn	Pha	D14XD02					
15	1425802080085	Nguyễn Anh	Khoa	D14XD02					Nợ HP
16	1425802080086	Liêu Hoàng Gia	Như	D14XD02					
17	1425802080087	Huỳnh Hữu	Nghĩa	D14XD02					
18	1425802080089	Cao Ngọc	Trọng	D14XD02					
19	1425802080095	Huỳnh Xuân	Trà	D14XD02					
20	1425802080096	Đỗ Ngọc	Tấn	D14XD02					
21	1425802080097	Nguyễn Trung	Quân	D14XD02					
22	1425802080104	Mai Thế	Vinh	D14XD02					
23	1425802080105	Lương Minh	Đức	D14XD02					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kết cấu bê tông nhà cao tầng và công trình công cộng (2+0) (XD082) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD082.14.02_TDM053 - Tổ 001 Giờ kiểm tra: 07:15 Phòng: H3.102 (H3.102)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1220310133	Võ	Thao	D12XD01					
2	1425802080007	Dương Công	Dũng	D14XD01					
3	1425802080008	Bùi Kim	Duẩn	D14XD01					
4	1425802080014	Văn Tấn	Hiển	D14XD01					
5	1425802080016	Bùi Minh	Hiếu	D14XD01					
6	1425802080018	Nguyễn Hoàng	Huy	D14XD01					
7	1425802080023	Phan Hồ Minh	Khoa	D14XD01					
8	1425802080028	Diêm Đăng	Luân	D14XD01					
9	1425802080031	Nguyễn Đức	Nghĩa	D14XD01					
10	1425802080037	Vương Huỳnh	Phước	D14XD01					
11	1425802080039	Nguyễn Hoàng	Quân	D14XD01					
12	1425802080042	Nguyễn Hiệp	Quyền	D14XD01					
13	1425802080047	Bùi Ngọc	Tâm	D14XD01					
14	1425802080054	Nguyễn Hoàn	Thiện	D14XD02					
15	1425802080061	Nguyễn Trọng	Toàn	D14XD02					
16	1425802080099	Lê Bá	Hiệp	D14XD02					
17	1425802080103	Nguyễn Huỳnh	Lộc	D14XD02					
18	1425802080117	Hoàng Văn	Đức	D14XD03					
19	1425802080124	Lê Văn	Hùng	D14XD03					Nợ HP
20	1425802080125	Trương Anh	Kiệt	D14XD03					
21	1425802080127	Ngô Dâng	Triều	D14XD03					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Kết cấu bê tông nhà cao tầng và công trình công cộng (2+0) (XD082) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD082.14.02_TDM053 - Tổ 002 Giờ kiểm tra: 07:15 Phòng: H3.101 (H3.101)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1425802080130	Nguyễn Trọng	Nhân	D14XD03					Nợ HP
2	1425802080131	Nguyễn Hoàng	Long	D14XD03					
3	1425802080136	Trần Trọng	Khánh	D14XD03					
4	1425802080142	Võ Hoàng	Quân	D14XD03					
5	1425802080144	Phan Văn	Tâm	D14XD03					
6	1425802080147	Hồ Ngọc	Hải	D14XD03					
7	1425802080148	Nguyễn Quốc	Việt	D14XD03					
8	1425802080149	Trần Quang	Trung	D14XD03					
9	1425802080151	Nguyễn Trường	Vỹ	D14XD03					
10	1425802080157	Hồ Đắc	Thắng	D14XD03					
11	1425802080159	Nguyễn Mạnh	Hùng	D14XD03					
12	1425802080163	Phạm Quốc	Đạt	D14XD03					
13	1425802080164	Lê Chí	Bảo	D14XD03					
14	1425802080171	Đỗ Đức	Linh	D14XD03					
15	1425802080174	Nguyễn Thành	Trung	D14XD03					
16	1425802080177	Nguyễn Đức	Thắng	D14XD03					
17	1425802080179	Trần Minh	Hiếu	D14XD03					
18	1425802080182	Trần Thanh	Tấn	D14XD03					
19	1425802080184	Nguyễn Xuân	Sanh	D14XD03					
20	1425802080185	Trần Đức	Mạnh	D14XD03					
21	1425802080187	Phạm Văn	Lượng	D14XD03					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ *Cán bộ chấm KT: _____*

Thư ký nhận bài KT: _____ *Trưởng bộ môn: _____*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Nền móng công trình (3+1) (XD138) - Số tín chỉ: 4
Nhóm KT: XD138.15.01_TDM057 - Tổ 001

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 09:45 Phòng: F3.102 (F3.102)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1315101030014	Trần Minh	Công	C13XD01					
2	1525802080001	Dương Ngọc	Thành	D15XD01					
3	1525802080003	Huỳnh Tiến	Thịnh	D15XD01					
4	1525802080006	Nguyễn	Thọ	D15XD01					
5	1525802080007	Trần Hoàn	Vĩ	D15XD01					
6	1525802080008	Lê Anh	Trà	D15XD01					
7	1525802080009	Nguyễn Minh	Tâm	D15XD01					
8	1525802080010	Nguyễn Tấn	Lộc	D15XD01					
9	1525802080011	Lê Văn	Cường	D15XD01					
10	1525802080012	Nguyễn Trường	Sơn	D15XD01					
11	1525802080014	Bùi Thanh	Tân	D15XD01					
12	1525802080015	Nguyễn Đặng Nhật	Duy	D15XD01					
13	1525802080016	Nguyễn Quang	Trường	D15XD01					
14	1525802080018	Đặng Văn	Hòa	D15XD01					
15	1525802080020	Nguyễn Chiến	Thắng	D15XD01					
16	1525802080021	Nguyễn Đức	Tài	D15XD01					Nợ HP
17	1525802080023	Huỳnh Nguyễn	Khánh	D15XD01					
18	1525802080024	Huỳnh Đình	Khôi	D15XD01					
19	1525802080026	Phạm Hoàng Quốc	Bảo	D15XD01					
20	1525802080027	Ma Văn	Đức	D15XD01					
21	1525802080038	Nguyễn Thái Nhật	Tâm	D15XD01					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ *Cán bộ chấm KT: _____*

Thư ký nhận bài KT: _____ *Trưởng bộ môn: _____*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Nền móng công trình (3+1) (XD138) - Số tín chỉ: 4
Nhóm KT: XD138.15.01_TDM057 - Tổ 002

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 09:45 Phòng: F3.103 (F3.103)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1525802080028	Võ Văn	Nhựt	D15XD01					
2	1525802080030	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	D15XD01					
3	1525802080031	Huỳnh Khánh	Linh	D15XD01					
4	1525802080035	Nguyễn Quốc	Bình	D15XD01					
5	1525802080036	Nguyễn Đại	An	D15XD01					
6	1525802080037	Nguyễn Minh	Thông	D15XD01					
7	1525802080039	Hoàng Nguyễn Quyết	Thắng	D15XD01					
8	1525802080040	Cao Trọng	Nghĩa	D15XD01					
9	1525802080041	Trần Thái Thanh	Quí	D15XD01					
10	1525802080043	Đặng Ngọc	Hiền	D15XD01					
11	1525802080047	Phan Công	Trí	D15XD02					
12	1525802080049	Trần Thiện	Minh	D15XD02					
13	1525802080050	Nguyễn Văn	Thành	D15XD02					
14	1525802080065	Lê Huỳnh	Long	D15XD02					
15	1525802080067	Phan Mạnh	Thanh	D15XD02					
16	1525802080072	Mai Văn	Hoài	D15XD02					
17	1525802080073	Lê Đỗ	Đạt	D15XD02					Nợ HP
18	1525802080078	Đào Thanh	Khương	D15XD02					
19	1525802080079	Hoàng Văn	Thiệu	D15XD02					
20	1525802080087	Trần Hoàng	Tú	D15XD02					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Nền móng công trình (3+1) (XD138) - Số tín chỉ: 4
Nhóm KT: XD138.15.03_TDM057 - Tổ 001

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 09:45 Phòng: E4.102 (E4.102)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1525802080025	Võ Nguyễn Trọng	Hoàng	D15XD01					Nợ HP
2	1525802080046	Trương Hoàng	Anh	D15XD02					
3	1525802080054	Khúc Lê Minh	Thành	D15XD02					
4	1525802080059	Trần Duy	Phước	D15XD02					
5	1525802080060	Trịnh Quang	Hiếu	D15XD02					
6	1525802080061	Trần Văn	Long	D15XD02					
7	1525802080062	Nguyễn Trung	Nguyên	D15XD02					
8	1525802080064	Đàng Năng	Học	D15XD02					
9	1525802080066	Nguyễn Ngọc	Ân	D15XD02					
10	1525802080069	Phùng Lê Thiên	Ân	D15XD02					
11	1525802080070	Huỳnh Tấn	Vuyn	D15XD02					
12	1525802080074	Lương Thành	Vinh	D15XD02					
13	1525802080075	Nguyễn Thanh	Phong	D15XD02					
14	1525802080080	Nguyễn Mạnh	Cường	D15XD02					
15	1525802080082	Huỳnh Minh	Tân	D15XD02					
16	1525802080083	Nguyễn Duy	Minh	D15XD02					
17	1525802080084	Nguyễn Văn Thanh	Dũng	D15XD02					Nợ HP
18	1525802080086	Ngô Đức	Mạnh	D15XD02					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Nguyên lý thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp (2+0) (XD144) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD144.16.01_TDM053 - Tổ 001 Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: D3.101 (D3.101)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1325202010044	Trần Trung	Kiên	D13XD01					
2	1425802080089	Cao Ngọc	Trọng	D14XD02					
3	1425802080117	Hoàng Văn	Đức	D14XD03					
4	1425802080151	Nguyễn Trường	Vỹ	D14XD03					
5	1425802080177	Nguyễn Đức	Thắng	D14XD03					
6	1425802080182	Trần Thanh	Tấn	D14XD03					
7	1625802080005	Nguyễn Thái	Bảo	D16XDDD					
8	1625802080007	Nguyễn Văn	Bi	D16XDDD					
9	1625802080026	Ninh Tiến	Đạt	D16XDDD					
10	1625802080028	Lê Hoàng	Đức	D16XDDD					
11	1625802080052	Đặng Gia	Khải	D16XDDD					
12	1625802080053	Trương Tấn	Khải	D16XDDD					
13	1625802080062	Phạm Đức	Mạnh	D16XDDD					Nợ HP
14	1625802080067	Lê Trung	Nghĩa	D16XDDD					
15	1625802080072	Phạm Minh	Nhật	D16XDDD					
16	1625802080075	Phạm Mộng	Nhi	D16XDDD					
17	1625802080078	Lê Văn	Pháp	D16XDDD					
18	1625802080084	Phùng Kim	Phước	D16XDDD					
19	1625802080085	Phan Đặng	Quang	D16XDDD					
20	1625802080086	Nguyễn Thuý	Quỳnh	D16XDDD					
21	1625802080087	Nguyễn Trúc	Quỳnh	D16XDDD					
22	1625802080089	Lê Hồng	Sơn	D16XDDD					
23	1625802080090	Phan Lê	Sơn	D16XDDD					
24	1625802080092	Đỗ Thành	Tân	D16XDDD					Nợ HP
25	1625802080097	Trần Trọng	Tiến	D16XDDD					
26	1625802080105	Huỳnh Thanh	Tuyền	D16XDDD					
27	1625802080107	Huỳnh Minh	Thạch	D16XDDD					
28	1625802080110	Ngô Hoài	Thanh	D16XDDD					
29	1625802080139	Lê Thế	Anh	D16XDDD					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Nguyên lý thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp (2+0) (XD144) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD144.16.02_TDM053 - Tổ 001 Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: D3.107 (D3.107)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1220310109	Trần Khắc	Khiêm	D12XD02					
2	1425802080054	Nguyễn Hoàn	Thiện	D14XD02					
3	1425802080099	Lê Bá	Hiệp	D14XD02					
4	1425802080103	Nguyễn Huỳnh	Lộc	D14XD02					
5	1625802080002	Hồ Bá Quang	Anh	D16XDDD					
6	1625802080003	Lê Quốc	Bảo	D16XDDD					
7	1625802080011	Lê Minh	Cường	D16XDDD					
8	1625802080013	Đỗ Hoàng	Chiến	D16XDDD					
9	1625802080015	Nguyễn Văn	Chung	D16XDDD					
10	1625802080018	Trần Văn	Diễn	D16XDDD					
11	1625802080021	Võ Phạm Thái	Duy	D16XDCD					
12	1625802080022	Lê Minh	Dương	D16XDDD					
13	1625802080023	Đặng Xuân	Đạt	D16XDDD					
14	1625802080024	Lê Ngọc Thành	Đạt	D16XDDD					
15	1625802080029	Bùi Văn	Giang	D16XDDD					
16	1625802080030	Phạm	Hà	D16XDDD					
17	1625802080034	Phạm Văn	Hiếu	D16XDDD					
18	1625802080041	Huỳnh	Hổ	D16XDDD					
19	1625802080042	Phạm Văn	Hùng	D16XDDD					
20	1625802080055	Bùi Minh	Khang	D16XDDD					
21	1625802080059	Nguyễn Tấn	Lực	D16XDDD					
22	1625802080076	Phan Lâm Vân	Nhi	D16XDDD					
23	1625802080080	Lê Võ Thịnh	Phát	D16XDDD					
24	1625802080117	Nguyễn Hưng	Thịnh	D16XDDD					
25	1625802080122	Phạm Minh	Thương	D16XDDD					
26	1625802080126	Lê Đình	Trung	D16XDDD					
27	1625802080131	Lương Viết	Vịnh	D16XDDD					
28	1625802080135	Trương Thị Hoàng	Yến	D16XDDD					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ *Ngày _____ tháng _____ năm 20_____*

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ *Cán bộ chấm KT:* _____

Thư ký nhận bài KT: _____ *Trưởng bộ môn:* _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Nguyên lý thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp (2+0) (XD144) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD144.16.01_TDM053 - Tổ 001 Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: D3.101 (D3.101)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1625802080137	Phạm Đức	Anh	D16XDDD					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ *Cán bộ chấm KT:* _____

Thư ký nhận bài KT: _____ *Trưởng bộ môn:* _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Nguyên lý thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp (2+0) (XD144) - Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Nhóm KT: XD144.16.03_TDM053 - Tổ 001 Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: E2.205 (E2.205)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1325802080023	Nguyễn Minh	Hưng	D13XD01					
2	1425802080052	Lại Quang	Thiên	D14XD02					
3	1425802080055	Nguyễn Đức	Thịnh	D14XD02					
4	1425802080065	Dương Minh	Vương	D14XD02					
5	1425802080070	Lê Mạnh	Toán	D14XD02					
6	1425802080072	Ngô Phương	Tùng	D14XD02					
7	1425802080074	Nguyễn Thành	Mến	D14XD02					
8	1425802080082	Lê Văn	Pha	D14XD02					
9	1425802080096	Đỗ Ngọc	Tấn	D14XD02					
10	1525802080043	Đặng Ngọc	Hiền	D15XD01					Nợ HP
11	1525802080079	Hoàng Văn	Thiệu	D15XD02					
12	1625802080006	Trần Quốc	Bảo	D16XDDD					
13	1625802080009	Nguyễn Khắc	Bình	D16XDDD					
14	1625802080012	Bùi Thanh	Chiến	D16XDDD					
15	1625802080020	Nguyễn Công	Duy	D16XDDD					
16	1625802080033	Nguyễn Trọng	Hiếu	D16XDDD					
17	1625802080038	Nguyễn Minh	Hóa	D16XDDD					Nợ HP
18	1625802080045	Lý Gia	Huy	D16XDDD					Nợ HP
19	1625802080056	Trần Minh	Khánh	D16XDDD					Nợ HP
20	1625802080064	Trần Văn	Minh	D16XDDD					
21	1625802080079	Đinh Tiến	Phát	D16XDDD					
22	1625802080095	Nguyễn Việt	Tiến	D16XDDD					
23	1625802080118	Nguyễn Hoàng Minh	Thuận	D16XDDD					
24	1625802080123	Nguyễn Minh	Trí	D16XDDD					
25	1625802080130	Huỳnh Văn	Vinh	D16XDDD					
26	1625802080161	Huỳnh Công	Duy	D16XDDD					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ Cán bộ chấm KT: _____

Thư ký nhận bài KT: _____ Trưởng bộ môn: _____

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA: KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG (KKTXD)

In ngày 19.04.2018
Mẫu in D1004.001
KT theo tổ

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Earthquake Engineering (3+0) (XD148) - Số tín chỉ: 3
Nhóm KT: XD148.14.02_TDM053 - Tổ 001

Ngày kiểm tra: 04/05/2018
Giờ kiểm tra: 13:00 Phòng: H3.203 (H3.203)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Số tờ	KTHP	Điểm chữ thi	Chữ ký	Ghi chú
1	1220310019	Lương Văn	Hải	D12XD01					Nợ HP
2	1325802080008	Cao Chí	Bình	D13XD01					
3	1325802080015	Đinh Ngọc	Hải	D13XD01					Nợ HP
4	1325802080017	Từ Minh	Hải	D13XD01					
5	1325802080046	Trần Quốc	Quân	D13XD01					Nợ HP
6	1325802080057	Võ Gia	Thịnh	D13XD02					
7	1425802080002	Lê Minh	Đức	D14XD01					
8	1425802080003	Lê Tuấn Anh	Đức	D14XD01					
9	1425802080004	Phạm Công	Bình	D14XD01					
10	1425802080016	Bùi Minh	Hiếu	D14XD01					
11	1425802080017	Trần Trung	Hiếu	D14XD01					
12	1425802080023	Phan Hồ Minh	Khoa	D14XD01					
13	1425802080035	Châu Minh	Nhàn	D14XD01					
14	1425802080037	Vương Huỳnh	Phước	D14XD01					
15	1425802080042	Nguyễn Hiệp	Quyền	D14XD01					
16	1425802080046	Trần Tấn	Sang	D14XD01					
17	1425802080047	Bùi Ngọc	Tâm	D14XD01					

Số SV dự KT:_____ Số tờ giấy KT: _____ Số SV vắng KT: _____ *Ngày _____ tháng _____ năm 20_____*

Cán bộ coi KT 1: _____

Cán bộ coi KT 2: _____ *Cán bộ chấm KT: _____*

Thư ký nhận bài KT: _____ *Trưởng bộ môn: _____*